

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN
Số: 01/2001/TT-TCBĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2001

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điểm trong thông tư số 04/1998/TT-TCBĐ ngày 29/9/1998 của tổng cục bưu điện "hướng dẫn thi hành Nghị định số 109/1997/NĐ-CP của chính phủ về mạng lưới và dịch vụ viễn thông"

Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Thông tư số 04/1998/TT-TCBĐ ngày 29/9/1998 của Tổng cục Bưu điện, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thiết lập, quản lý, khai thác mạng lưới viễn thông và cung cấp, sử dụng dịch vụ viễn thông, Tổng cục Bưu điện sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Thông tư số 04/1998/TT-TCBĐ như sau:

1. Điểm 1.2.10 được sửa đổi lại như sau:

"Mạng lưới viễn thông chuyên dùng" (sau đây gọi là mạng viễn thông dùng riêng) là mạng lưới do chủ mạng viễn thông dùng riêng thiết lập để cung cấp liên lạc nội bộ cho các thành viên của mạng, bao gồm hai hay nhiều thiết bị viễn thông được lắp đặt tại các địa điểm khác nhau và được kết nối với nhau bằng các đường truyền dẫn do chủ mạng thuê hoặc tự xây dựng, trong đó phải có ít nhất hai thiết bị viễn thông và một đường truyền dẫn đặt trên lãnh thổ Việt Nam.

Địa điểm nêu trên được hiểu là địa điểm có địa chỉ và phạm vi xác định mà các thành viên của mạng viễn thông dùng riêng được toàn quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

Mạng viễn thông dùng riêng đặc biệt là mạng viễn thông dùng riêng mà các thành viên của mạng này là các cơ quan, tổ chức Việt Nam hoặc nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có cùng tính chất hoạt động hay mục đích công việc và được liên kết với nhau thông qua điều lệ hoạt động hoặc văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ cấu tổ chức chung hoặc hình thức liên kết, hoạt động chung giữa các thành viên.

Theo phương thức truyền dẫn sử dụng để thiết lập mạng, mạng lưới viễn thông dùng riêng được phân thành mạng dùng riêng vô tuyến, mạng dùng riêng hữu tuyến và mạng dùng riêng hữu tuyến kết hợp vô tuyến.

Theo phạm vi hoạt động của mạng, mạng lưới viễn thông dùng riêng được phân thành mạng dùng riêng toàn quốc, mạng dùng riêng liên khu vực và mạng dùng riêng khu vực.

2. Điểm 1.2.15 được sửa đổi lại như sau:

"Thiết bị đầu cuối" là thiết bị được sử dụng để bắt đầu, chuyển hoặc kết thúc việc truyền đưa các thông tin dưới dạng ký hiệu, tín hiệu, số liệu, chữ viết, âm thanh, hình ảnh qua mạng lưới viễn thông mà không làm thay đổi loại hình hay nội dung thông tin.

3. Điểm 1.2.16 được sửa đổi lại như sau:

"Thiết bị đầu cuối thuê bao" là thiết bị đầu cuối được lắp đặt tại địa chỉ hoặc đăng ký theo địa chỉ của người sử dụng, bao gồm:

- Thiết bị đầu cuối thuê bao một đường (ví dụ máy điện thoại cố định, máy điện thoại di động, máy fax, máy telex, máy nhắn tin, môdem);
- Thiết bị đầu cuối thuê bao nhiều đường (ví dụ tổng đài nội bộ PABX, thiết bị có tính năng kết nối cuộc gọi); và
- Các thiết bị đầu cuối thuê bao khác theo quy định của Tổng cục Bưu điện.

4. Bổ sung điểm 1.2.22 như sau:

"Mạng nội bộ" là mạng lưới thiết bị đầu cuối thuê bao do một tổ chức, cá nhân thiết lập và sử dụng;

- Tại một địa điểm có địa chỉ và phạm vi xác định mà tổ chức, cá nhân đó được toà quyền sử dụng theo quy định của pháp luật; và
- Để bảo đảm liên lạc nội bộ cho tổ chức, cá nhân đó.

5. Bổ sung vào đầu điểm 2.2.10 một đoạn sau:

Chịu trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất về mạng lưới và dịch vụ viễn thông theo yêu cầu của Tổng cục Bưu điện.

6. Bổ sung điểm 2.8.4 như sau:

Thanh toán cước sử dụng dịch vụ viễn thông theo quy định.

7. Bổ sung vào cuối điểm 3.2 một đoạn sau:

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản loại 1 có trách nhiệm:

- Quyết định đóng, mở các kênh liên lạc quốc tế đối với các nước mà Việt Nam đã thiết lập quan hệ viễn thông để phục vụ hoạt động kinh doanh của mình;
- Quyết định đóng, mở các kênh liên lạc trong nước để phục vụ hoạt động kinh doanh của mình;
- Chấp hành các quyết định về đóng, mở kênh liên lạc của Tổng cục Bưu điện.

8. Điểm 3.5 được sửa đổi lại như sau:

Mạng viễn thông dùng riêng được phép kết nối với mạng viễn thông công cộng tại các tổng đài của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bằng các đường trung kế mà chủ mạng dùng riêng:

- Thuê của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ; hoặc
- Tự xây dựng (nếu được Tổng cục Bưu điện cho phép).

9. Điểm 3.7 được sửa đổi lại như sau:

Thiết bị đầu cuối thuê bao thuộc danh mục bắt buộc phải chứng nhận hợp chuẩn khi đưa vào sử dụng trên mạng viễn thông phải tuân theo các quy định tại Thông tư số 01/1998/TT-TCBĐ ngày 15/5/1998 và các quy định có liên quan khác của Tổng cục Bưu điện về công tác quản lý chất lượng vật tư, thiết bị, mạng lưới và dịch vụ bưu chính, viễn thông.

10. Điểm 3.8 được sửa đổi lại như sau: